

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

KHUYẾN MÃI HAFELE
GIẢM SỐC TỪ 30-60%
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

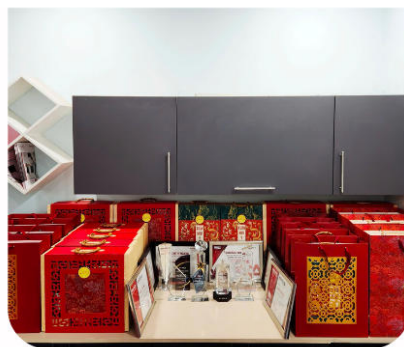
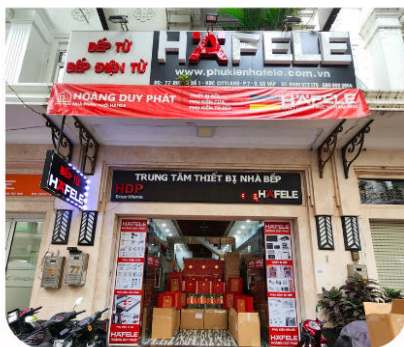
Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175



TỔNG SALE KHO HCM CUỐI NĂM
QUÀ TẾT YÊU THƯƠNG
TỪ 12.1 - 31.1.2026



GIÁ HÀI LÒNG - HÀNG MỚI 100% - BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG



SALE KHO CUỐI NĂM – TẾT YÊU THƯƠNG

Tri ân yêu thương – Gửi trao trọn vẹn

Khép lại năm 2025, Hoàng Duy Phát xin gửi lời tri ân với tấm lòng chân thành nhất đến Quý Khách Hàng đã luôn tin tưởng và ủng hộ HDP trong suốt thời gian qua , và tiếp bước cùng nhau đồng hành năm 2026

Như lời cảm ơn mộc mạc nhưng đầy trân trọng, Hoàng Duy Phát xin kính gửi đến quý khách hàng:

SALE KHO CUỐI NĂM – TẾT YÊU THƯƠNG

TỔNG SALE KHO CUỐI NĂM lên đến 60% :

THIẾT BỊ NHÀ BẾP HAFELE - CHẬU – VÒI BẾP HAFELE

RỔ BẾP & PHỤ KIỆN TỦ BẾP CAO CẤP - PHỤ KIỆN CỬA ĐI & KIẾN TRÚC HAFELE

PHỤ KIỆN TỦ ÁO – TỦ KÉO - PHỤ KIỆN ĐỒ GỖ & NỘI THẤT HAFELE

Quà tặng tri ân ĐÃ VỀ Thân tặng Quý Khách Hàng đã đi cùng HDP trong năm 2025 và tiếp tục cùng nhau đồng hành trong 2026

ĐẢM BẢO HÀNG CHÍNH HÃNG 100% - Hàng Mới - Nguyên Thùng - Bảo Hành Chính Hãng

Liên hệ ngay hôm nay để nhận ưu đãi & quà tặng tri ân:

Website 1: Phukienhafele.com.vn

Website 2: hoangduyphathome.com.vn

Hotline: 0909 973 175

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

KHUYẾN MÃI THIẾT BỊ BẾP
HDP GIẢM SỐC TỪ 30-60%
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC, TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

 Bếp từ 2 vùng nấu Hafele HC-I772D 536.61.645 24,936,120đ Giá KM 13,465,000	 Bếp từ Hafele 2 vùng nấu HC-I3732A 536.61.736 16,650,000đ Giá KM 11,155,500	 Bếp từ 2 vùng nấu Hafele HC-I7520B 536.61.827 23,264,280đ Giá KM 9,305,000	 Bếp từ 1 + 1 điện Hafele HC-M772D 536.61.695 31,770,000đ Giá KM 21,285,900	 Bếp từ 3 vùng nấu Hafele HC-I773D 536.01.905 30,240,000đ Giá KM 20,260,000	 Bếp từ Hafele 2 vùng nấu HC-I7326B 533.09.989 23,990,000đ Giá KM 16,073,000	 Bếp từ 3 vùng nấu Hafele HC-I603 536.61.631 24,028,920đ Giá KM 16,099,376
 Máy hút mùi âm tủ Hafele 60cm HH-TG60E 539.81.073 9,554,000đ Giá KM 5,923,480	 Máy hút mùi âm tủ Hafele 90cm HH-TG90E 539.81.075 10,997,000đ Giá KM 7,367,990	 Máy hút mùi âm tủ Hafele 70cm HH-TT70A 533.86.817 5,590,000đ Giá KM 3,465,800	 Máy hút mùi âm tủ Hafele 70cm HH-S70A 533.89.031 7,730,000đ Giá KM 4,792,600	 Máy hút mùi âm tủ Hafele 70cm HH-SG70A 533.89.021 10,340,000đ Giá KM 6,927,800	 Máy hút mùi âm tủ Hafele 60cm HH-TI60D 539.81.083 7,590,000đ Giá KM 5,085,000	 Máy hút mùi Hafele âm tủ 90cm HH-TI90D 539.81.085 8,900,000đ Giá KM 5,963,000
 Máy hút mùi gắn tường Hafele 80cm 539.81.194 26,070,000đ Giá KM 17,466,000	 Máy hút mùi đảo Hafele 90cm 539.81.715 38,210,000đ Giá KM 25,600,700	 Lò vi sóng kết hợp nướng 32 lít HM-B38C 538.01.111 15,060,000đ Giá KM 10,090,000	 Máy rửa chén độc lập Hafele HDW-F6051S 538.21.370 26,190,000đ Giá KM 16,761,600	 Máy rửa chén độc lập Hafele HDW-F6072B 535.29.700 28,990,000đ Giá KM 19,423,300	 Máy rửa chén để bàn Hafele HDW-T5551B 538.21.340 20,250,000đ Giá KM 12,960,000	 Máy rửa chén độc lập Hafele HDW-F60EB 538.21.310 22,561,000đ Giá KM 15,115,870
 Lò nướng âm tủ 65 lít HO-2KT65A, Series 200 538.61.441 15,710,000đ Giá KM 10,525,000	 Lò nướng âm tủ 65 lít Hafele HO-KT60A9 535.02.611 38,930,000đ Giá KM 26,083,100	 Lò nướng kết hợp hấp âm tủ 66 lít Hafele 535.02.711 60,657,120đ Giá KM 40,640,270	 HOANG DUY PHAT COMPLETE HOME SOLUTION Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175			



🔥 GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN 🔥

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

CHẬU - VÒI RỬA CHÉN HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

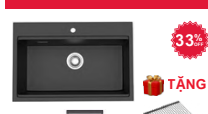
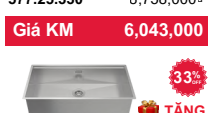
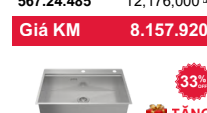
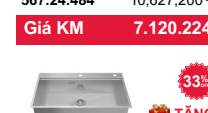
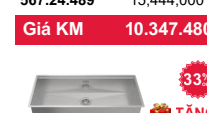
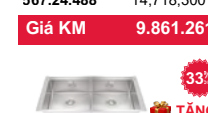
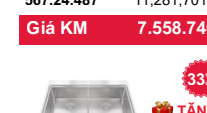
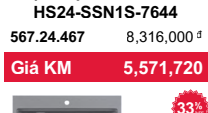
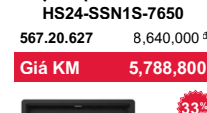
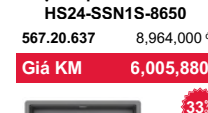
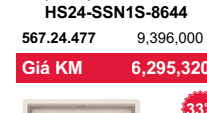
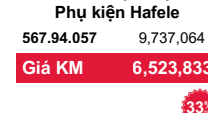
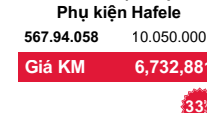
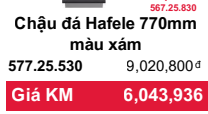
Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐƯỢC TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

🔥 GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN 🔥

 Chậu rửa chén Hafele 1200mm HS20-SSD2R90 567.20.513 4,987,637 đ Giá KM 2.892.829	 Chậu inox Hafele 860mm HS20-SSN2S90L 567.20.546 8,139,273 đ Giá KM 4.720.778	 Chậu inox Hafele 840mm HS21-SSD2S90M 567.94.040 8,031,273 đ Giá KM 4.658.138	 Chậu inox Hafele 1150mm HS21-SSD2S90L 567.94.050 8,649,818 đ Giá KM 5.016.894	 Chậu inox Hafele 785mm HS20-SSN2R90S 567.20.506 5,731,900 đ Giá KM 3.668,416	 Chậu bếp Hafele 760mm HS24-SSN1S-760 567.24.407 4,860,000 đ Giá KM 3,159,000	 Chậu đá Hafele 770mm màu đen 577.25.330 8,758,000 đ Giá KM 5,605,120
 Chậu đá Hafele 770mm màu đen 577.25.330 8,758,000 đ Giá KM 6,043,000	 Chậu inox Hafele 760mm HS25-SSN1S-7650 Đen 567.24.485 12,176,000 đ Giá KM 8.157.920	 Chậu inox Hafele 760mm HS25-SSN1S-7650 Titan 567.24.484 10,627,200 đ Giá KM 7.120.224	 Chậu inox Hafele 800mm HS25-SSN1S-8052 Đen 567.24.489 15,444,000 đ Giá KM 10.347.480	 Chậu inox Hafele 800mm HS25-SSN1S-8052 Titan 567.24.488 14,718,300 đ Giá KM 9.861.261	 Chậu inox Hafele 760mm HS25-SSN1S-7644 Đen 567.24.487 11,281,701 đ Giá KM 7.558.740	 Chậu inox Hafele 760mm HS25-SSN1S-7644 Titan 567.24.486 9,612,000 đ Giá KM 6.440.040
 Chậu bếp Hafele 760mm HS24-SSN1S-7644 567.24.467 8,316,000 đ Giá KM 5,571,720	 Chậu bếp Hafele 760mm HS24-SSN1S-7650 567.20.627 8,640,000 đ Giá KM 5,788,800	 Chậu bếp Hafele 860mm HS24-SSN1S-8650 567.20.637 8,964,000 đ Giá KM 6,005,880	 Chậu inox Hafele 860mm HS24-SSN1S-8644 567.24.477 9,396,000 đ Giá KM 6,295,320	 Combo Chậu bếp và Phụ kiện Hafele 567.94.057 9,737,064 đ Giá KM 6,523,833	 Combo Chậu bếp và Phụ kiện Hafele 567.94.058 10,050,000 đ Giá KM 6,732,881	
 Chậu đá Hafele 770mm màu xám 577.25.530 9,020,800 đ Giá KM 6,043,936	 Chậu đá Hafele 750mm màu đen 570.30.300 12,399,200 đ Giá KM 8,307,464	 Chậu đá Hafele 750mm màu xám 570.30.500 12,399,200 đ Giá KM 8,307,464	 Chậu đá Hafele 750mm màu kem 570.30.800 12,399,200 đ Giá KM 8,307,464	 Chậu Inox Hafele 860mm WS R10 HS25-SSN2S-8650 567.94.024 8,880,000 đ Giá KM 5,948,933	 Chậu Inox Hafele 860mm WS R10 HS25-SSN2S-8644 567.94.023 8,567,640 đ Giá KM 5,740,319	
 Chậu đá Hafele 860mm màu xám 570.36.500 12,216,900 đ Giá KM 8,185,323	 Chậu đá Hafele 860mm màu kem 570.36.400 12,216,900 đ Giá KM 8,185,323	 Chậu đá Hafele 860mm màu đen 570.35.380 12,204,000 đ Giá KM 8,176,680	 Chậu đá Hafele 860mm màu xám 570.35.580 12,204,000 đ Giá KM 8,176,680	 Chậu đá Hafele 860mm màu kem 570.35.480 12,204,000 đ Giá KM 8,176,680	 Chậu đá Hafele 860mm màu đen 570.36.300 12,216,900 đ Giá KM 8,185,323	
 Chậu bếp Hafele 750mm HS24-SSN2S-750 567.24.427 7,128,000 đ Giá KM 4,775,760	 Chậu bếp Hafele 870mm HS24-SSN2S-870 567.24.437 7,668,000 đ Giá KM 5,137,560	 Chậu bếp Hafele 540mm HS24-SSN1S-540 567.24.457 4,644,000 đ Giá KM 3.250.800	 Vòi rửa chén dây rút Hafele HT21-CH1P287 577.55.230 2,759,000 đ Giá KM 1,793,350	 Vòi rửa chén dây rút Hafele HT21-CH1P254 577.55.200 3,720,600 đ Giá KM 2,530,008	 Vòi rửa chén Hafele HT21-CH1F220C 577.55.240 2,558,600 đ Giá KM 1,637,504	 Vòi rửa chén dây rút Hafele HT21-CH1P245 577.55.220 4,499,000 đ Giá KM 3,183,964
 Vòi bếp Hafele LUX-P HT25-SH1P315 Chrome mờ 570.85.049 4,290,000 đ Giá KM 2,874,300	 Vòi bếp Hafele LUX-P HT25-SH1P315 Chrome bóng 570.85.048 4,389,200 đ Giá KM 2,887,164	 Vòi bếp Hafele HT24-SH1P417 - Chrome mờ 570.85.041 3,917,500 đ Giá KM 2.742.250	 Vòi bếp Hafele 3 đường nước 577.55.210 4,298,400 đ Giá KM 2.879.928	 Vòi đá Hafele màu đen HT21-GH1P250 577.55.390 4,692,600 đ Giá KM 3,144,042	 Vòi đá Hafele màu xám HT21-GH1P250 577.55.590 4,522,000 đ Giá KM 3,029,740	

🔥 GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN 🔥

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

CHẬU - VÒI RỬA CHÉN HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

 Vòi đá Hafele HT20-GH1P259 - màu đen 570.82.300 10,932,400đ Giá KM 7,324,708	 Vòi đá Hafele HT20-GH1P259 - màu xám 570.82.400 10,527,500đ Giá KM 7,053,425	 Vòi bếp Hafele HT25-SH1P417 màu Đen 567.24.498 6,404,400đ Giá KM 4,290,948	 Vòi bếp Hafele HT25-SH1F449 màu Titan 570.85.046 6,243,501đ Giá KM 4,183,146	 Vòi bếp Hafele HT25-SH1F449 Đen mờ 570.85.044 6,243,501đ Giá KM 4,183,146	 Vòi bếp Hafele HT20-CH1P259 570.82.210 9,985,100đ Giá KM 6,690,017	 Vòi bếp Hafele HT20-CH1P241 570.82.220 9,985,100đ Giá KM 6,690,017
 Vòi bếp Hafele HT24-SH1P417 - Màu Titan 570.85.441 5,400,000đ Giá KM 3,672,000	 Vòi bếp Hafele HT20-CH1F187 570.82.230 13,628,700đ Giá KM 9,131,229	 Vòi bếp Hafele HT24-SH1F527 570.85.051 5,841,900đ Giá KM 3,972,492	 Vòi bếp Hafele HT24-SH1F527 570.85.451 7,353,900đ Giá KM 4,927,113			
 Máy lọc nước Hafele HWP-UNT400D 577.95.700 12,637,963đ Giá KM 7,330,019	 Khay đựng bằng kim loại màu Inox mờ 567.24.494 882,400đ Giá KM 584,182	 Khay đựng bằng kim loại màu Titan 567.24.495 1,745,300đ Giá KM 1,134,446	 Khay đựng bằng kim loại màu đen 567.24.496 1,947,300đ Giá KM 1,265,745			



GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

**NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG**

HOANG DUY PHAT
HOME

PHỤ KIỆN TỦ BẾP HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

**DEUTSCHE
QUALITÄT**
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

RỔ GIA VỊ DAO THỚT

200mm	549.20.012	3,122,000	2,060,000
300mm	549.20.018	3,424,000	2,259,000
350mm	549.20.019	3,672,000	2,423,000
400mm	549.20.020	3,780,000	2,494,000

RỔ GIA VỊ CHAI LỌ

200mm	549.20.032	2,927,000	1,931,000
300mm	549.20.038	3,230,000	2,131,000
350mm	549.20.039	3,467,000	2,288,000
400mm	549.20.040	3,575,000	2,359,000

RỔ CHÉN NÂNG HẠ LƯỚI ĐỆT

600mm	504.76.019	8,651,000	5,536,640
700mm	504.76.020	8,835,000	5,654,000
800mm	504.76.022	9,040,000	5,785,600
900mm	504.76.023	9,246,000	5,916,800

RỔ ĐỰNG CHÉN Đĩa

600mm	549.08.003	3,046,000	2,010,360
700mm	549.08.011	3,122,000	2,060,520
800mm	549.08.013	3,176,000	2,096,160
900mm	549.08.014	3,456,000	2,280,960

RỔ KÈO XOONG NỒI

600mm	549.08.023	2,690,000	1,775,000
700mm	549.08.031	2,744,000	1,811,040
800mm	549.08.033	2,927,000	1,931,820
900mm	549.08.034	3,080,000	2,038,740

RỔ CHÉN NÂNG HẠ LƯỚI TRÒN

600mm	504.76.009	8,748,000	5,598,720
700mm	504.76.010	8,943,000	5,723,520
800mm	504.76.012	9,148,000	5,854,720
900mm	504.76.013	9,353,000	5,985,920

BỘ RỔ GÓC XOAY 270 ĐỘ

800mm	548.37.011	2,603,000	1,744,000
-------	------------	-----------	------------------

RỔ CHÉN NÂNG HẠ, ỚNG ĐỰNG Đũa

800mm	504.76.142	9,202,000	5,889,280
900mm	504.76.143	9,418,000	6,027,520

RỔ CHÉN Đĩa CÓ KHUNG

600mm	544.40.003	2,312,000	1,549,000
700mm	544.40.011	2,430,000	1,628,000
800mm	544.40.013	2,600,000	1,802,000
900mm	544.40.014	2,868,000	2,055,000

BỘ RỔ GÓC XOAY 180 ĐỘ

800mm	548.37.001	2,517,000	1,686,000
-------	------------	-----------	------------------

THÙNG RÁC CHO CỬA MỜ R400MM

8 lít	502.24.003	1,026,000	687,000
14 lít	502.24.006	1,199,000	803,330

RỔ CHÉN Đĩa KHÔNG CÓ KHUNG

600mm	544.40.023	1,070,000	802,000
700mm	544.40.031	1,178,000	883,000
800mm	544.40.033	1,253,000	939,000
900mm	544.40.034	1,394,000	1,045,000

RỔ GÓC LIÊN HOÀN HAFELE

Mở phải	548.21.002	10,574,000	7,930,000
Mở trái	548.21.012	10,574,000	7,930,000

THÙNG RÁC GẮN CÁCH 400MM

400mm	503.48.505	2,893,000	1,938,000
-------	------------	-----------	------------------

KHAY ÚP CHÉN Đĩa 764MM

Khay úp đĩa 764mm	544.01.008	1,977,000	1,186,000
Khay úp chén 764mm	544.01.028	2,528,000	1,516,000
Khay hứng nước 764mm	544.01.088	1,372,000	823,000

TỦ ĐỒ KHÔ 6 TẦNG

450mm	548.65.033	11,740,000	8,805,000
600mm	548.65.053	13,544,000	10,158,000

THÙNG GẠO GẮN CÁCH 300MM

300mm	549.32.758	3,942,000	2,641,000
-------	------------	-----------	------------------

KHAY ÚP CHÉN Đĩa 864MM

Khay úp đĩa 864mm	544.01.009	2,052,000	1,231,000
Khay úp chén 864mm	544.01.029	2,690,000	1,614,000
Khay hứng nước 864mm	544.01.089	1,707,000	1,024,000

BỘ RỔ ĐỰNG DỤNG CỤ VỆ SINH

350mm	595.04.095	3,219,000	2,414,000
-------	------------	-----------	------------------

THÙNG GẠO ÂM MẶT GƯƠNG 300MM

Gương	549.32.990	3,338,000	2,236,460
Đen	549.32.991	3,338,000	2,236,460

KHAY ÚP CHÉN Đĩa 564MM

Khay úp đĩa 564mm	544.01.007	1,890,000	1,134,000
-------------------	------------	-----------	------------------

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

Thông tin liên hệ: 0909.973.175 - 0909.993.854



KHUYẾN MÃI HAFELE KHÓA ĐIỆN TỬ GIẢM SỐC ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026



CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN



Khóa vân tay Hafele
DL6100

912.20.582 6,799,000đ
Giá KM 4,691,310



Khóa điện tử Hafele
DL6600 cho cửa mở

912.20.145 7,658,000đ
Giá KM 5,130,860



Khóa vân tay Hafele
DL7100 - thân nhỏ

912.05.498 8,387,000đ
Giá KM 5,787,030



Khóa điện tử Hafele
DL6000

912.20.581 5,768,000đ
Giá KM 3,979,920



Khóa điện tử Hafele
ZENITH - ML2501W

499.21.225 13,824,000đ
Giá KM 9,538,560



Khóa điện tử Hafele
HORIZON - PP2501W

499.21.224 20,412,000đ
Giá KM 14,084,280



Khóa điện tử Hafele
INFINITY - PP2502W

499.21.223 22,669,200đ
Giá KM 15,641,748



Khóa vân tay Hafele
PP8100 - Đồng bóng

912.20.261 14,893,200đ
Giá KM 9,531,648



Khóa vân tay Hafele
EL10K - màu đồng cổ mờ

912.05.317 16,206,000đ
Giá KM 11,182,140



Khóa điện tử Hafele
PP9100

912.20.697 19,843,000đ
Giá KM 13,691,670



Khóa điện tử Hafele
DL6600 cho cửa lùa

912.20.144 7,820,000đ
Giá KM 5,395,800



Khóa điện tử ER4400 -
TCR (Có điều khiển từ xa)

912.05.701 6,372,000đ
Giá KM 4,078,080



Khóa điện tử Hafele
NOVA - MR2501B

499.21.226 8,640,000đ
Giá KM 5,961,600



Khóa điện tử EL7500-TC
màu xám - thân nhỏ

912.05.716 8,198,000đ
Giá KM 5,246,720



Khóa điện tử EL7500-TC
vàng gold - thân nhỏ

912.05.728 8,198,000đ
Giá KM 5,246,720



NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG



TAY NẮM - KHOÁ CỬA
CỬA CHỖ CỬA HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC, TỪ NĂM 1923.

Liên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN



30%



Tay nắm gạt Hafele

903.92.596 ~~418,000đ~~
Giá KM 292,600

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.92.556 ~~422,000đ~~
Giá KM 295,400

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.92.586 ~~442,000đ~~
Giá KM 309,400

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.92.646 ~~598,000đ~~
Giá KM 418,600

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.98.141 ~~775,000đ~~
Giá KM 542,500

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.92.656 ~~823,000đ~~
Giá KM 576,100

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.99.977 ~~800,000đ~~
Giá KM 560,000

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.99.572 ~~988,000đ~~
Giá KM 691,600

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.99.991 ~~990,000đ~~
Giá KM 693,000

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.92.686 ~~1,044,000đ~~
Giá KM 730,800

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.99.033 ~~1,086,000đ~~
Giá KM 760,200

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.99.427 ~~1,286,000đ~~
Giá KM 900,200

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.92.559 ~~864,000đ~~
Giá KM 604,800

30%



Tay nắm gạt Hafele

901.79.714 ~~1,867,000đ~~
Giá KM 1,306,900

30%



Tay nắm gạt Hafele

903.98.147 ~~1,026,000đ~~
Giá KM 718,200

30%



Tay nắm gạt WC Hafele

903.98.142 ~~1,309,000đ~~
Giá KM 916,300

30%



Tay nắm gạt để dài

Hafele 903.99.303 ~~918,000đ~~
Giá KM 642,600

30%



Tay nắm gạt để dài

Hafele 903.98.463 ~~1,286,000đ~~
Giá KM 900,200

30%



Tay nắm gạt để dài

Hafele 903.98.473 ~~1,408,000đ~~
Giá KM 985,600

30%



Tay nắm gạt để dài

Hafele 903.98.469 ~~1,483,000đ~~
Giá KM 1,038,100

30%



Tay nắm gạt để dài

Hafele 903.98.465 ~~1,487,000đ~~
Giá KM 1,040,900

30%



Tay nắm gạt để dài

Hafele 903.98.467 ~~1,649,000đ~~
Giá KM 1,154,300

30%



Tay nắm gạt để dài

Hafele 903.98.462 ~~1,813,000đ~~
Giá KM 1,269,100

30%



Bộ tay nắm gạt để dài

DIY Hafele 499.62.501 ~~1,597,000đ~~
Giá KM 1,117,900

30%



Bộ tay nắm gạt để dài

DIY Hafele 499.62.503 ~~1,597,000đ~~
Giá KM 1,117,900

30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi

DIY Hafele 499.62.504 ~~999,000đ~~
Giá KM 699,300

30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi

DIY Hafele 499.62.505 ~~990,000đ~~
Giá KM 699,300

30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi

DIY Hafele 499.63.803 ~~1,219,000đ~~
Giá KM 853,300

30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi

DIY Hafele 499.63.802 ~~1,262,001đ~~
Giá KM 883,401

30%



Bộ tay nắm gạt cửa đi

DIY Hafele 499.63.801 ~~1,177,000đ~~
Giá KM 823,900

30%



Bộ tay nắm gạt WC DIY

Hafele 489.10.660 ~~981,000đ~~
Giá KM 686,700

30%



Bộ tay nắm gạt WC DIY

Hafele 489.10.661 ~~1,044,000đ~~
Giá KM 730,800

30%



Khoá tròn gạt

1 đầu vặn, 1 đầu chia 489.10.820 ~~870,999đ~~
Giá KM 609,699

30%



Khoá tròn gạt

1 đầu vặn, 1 đầu chia 911.63.222 ~~786,000đ~~
Giá KM 550,200

30%



Khoá tròn gạt WC

1 đầu vặn, không chia 911.63.226 ~~772,000đ~~
Giá KM 540,400

30%



Khoá tay tròn Hafele

DIY 489.93.130 ~~321,000đ~~
Giá KM 224,700

30%



Khoá tròn vệ sinh Hafele

DIY 489.93.135 ~~281,000đ~~
Giá KM 196,700

30%



Khoá có 1 đầu chia 1

đầu vặn 911.22.395 ~~318,000đ~~
Giá KM 222,600

30%



Khoá có 2 đầu chia

911.64.229 ~~374,000đ~~
Giá KM 261,800

30%



Bảng kéo cửa với tay

nắm PULL 987.11.240 ~~481,000đ~~
Giá KM 336,700

30%



Bảng đẩy cửa PUSH -

màu inox mờ 987.11.340 ~~369,000đ~~
Giá KM 258,300

30%



Cùi chỏ hơi Hafele 80kg

có dừng 499.30.003 ~~831,000đ~~
Giá KM 581,700

30%



Cùi chỏ hơi Hafele 80kg

không dừng 499.30.002 ~~755,000đ~~
Giá KM 528,500

30%



Cùi chỏ hơi Hafele 60kg

có dừng 931.77.049 ~~868,000đ~~
Giá KM 607,600

30%



Cùi chỏ hơi Hafele

60kg không dừng 931.77.039 ~~766,000đ~~

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG



HOANG DUY PHAT
HOME

CÙI CHỖ CỬA - BẢN LỀ LÁ
PHỤ KIỆN CỬA HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

 Cùi chỏ cửa Hafele 60kg có đứng 931.84.239 2,014,000đ Giá KM 1,409,800	 Cùi chỏ hơi Hafele 60kg không đứng 931.84.229 1,347,000đ Giá KM 942,900	 Cùi chỏ hơi Hafele 60kg có đứng 931.84.659 2,151,000đ Giá KM 1,505,700	 Cùi chỏ hơi Hafele 60kg không đứng 931.84.649 1,299,000đ Giá KM 909,300	 Cùi chỏ hơi Hafele 80kg có đứng 931.84.639 3,062,000đ Giá KM 2,143,400	 Cùi chỏ hơi Hafele 80kg không đứng 931.84.629 2,078,000đ Giá KM 1,454,600	 Cùi chỏ hơi Hafele 80kg không đứng 931.84.689 2,034,000đ Giá KM 1,423,800
 Cùi chỏ âm Hafele 60kg, có đứng 931.84.019 3,341,000đ Giá KM 2,317,700	 Cùi chỏ âm Hafele 80kg, có đứng 931.84.088 3,400,000đ Giá KM 2,380,000	 Cùi chỏ âm Hafele, có đứng 60kg 931.47.039 1,920,000đ Giá KM 1,344,000	 Cùi chỏ âm Hafele, có đứng 80kg 931.84.921 2,031,000đ Giá KM 1,421,700	 Bản lề lá 102x76x2.5mm inox 304 - 2 vòng bi 921.17.142 97,000đ Giá KM 67,900	 Bản lề lá 102x76x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.20.804 141,000đ Giá KM 98,700	 Bản lề lá 127x89x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.25.104 184,000đ Giá KM 128,800
 Bản lề lá 127x89x3mm inox 304 - 4 vòng bi 926.25.505 184,000đ Giá KM 128,800	 Bản lề lá 102x76x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.20.063 195,000đ Giá KM 136,500	 Bản lề lá 127x89x3mm inox 304 - 4 vòng bi 926.20.053 275,000đ Giá KM 192,500	 Bản lề lá chống cháy 102x76x2.5mm inox 304 - 2 vòng bi 926.98.020 116,000đ Giá KM 81,200	 Bản lề lá chống cháy 102x76x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.98.040 156,000đ Giá KM 109,200	 Bản lề lá chống cháy 127x89x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.98.130 204,000đ Giá KM 142,800	 Bản lề lá chống cháy 102x76x3mm inox 304 - 2 vòng bi 926.98.043 234,000đ Giá KM 163,800
 Bản lề lá 127x89x3mm inox 304 - 4 vòng bi 926.25.208 360,000đ Giá KM 252,000	 Bản lề lá 127x76x3mm Inox 304 - 4 vòng bi 489.05.027 324,000đ Giá KM 226,800	 Bản lề lá 127x89x3mm Inox 304 - 4 vòng bi 489.05.025 351,000đ Giá KM 245,700	 Bản âm dương Hafele 926.96.100 141,000đ Giá KM 98,700	 Lề bật 2 chiều 102mm (tải trọng 12-16kg/ 2 cái) 927.97.020 324,000đ Giá KM 226,800	 Lề bật 2 chiều 126mm (tải trọng 20-25kg/ 2 cái) 927.97.060 486,000đ Giá KM 340,200	 Lề bật 2 chiều 152mm (tải trọng 25-30kg/ 2 cái) 927.97.030 544,000đ Giá KM 380,800
 Bản lề âm Hafele Chịu lực ≤80kg/ 2 bản lề 927.03.029 826,000đ Giá KM 578,200	 Bản lề âm Hafele Chịu lực ≤80kg/ 2 bản lề 927.03.023 872,000đ Giá KM 610,400	 Chốt âm Hafele 200mm 911.62.182 173,000đ Giá KM 121,100	 Chốt âm Hafele 300mm 911.62.183 216,000đ Giá KM 151,200	 Chốt âm Hafele 450mm 911.62.184 375,000đ Giá KM 262,500	 Chốt âm Hafele 600mm 911.62.688 886,000đ Giá KM 620,200	 Nắp chốt âm - màu Inox mờ 911.62.247 114,000đ Giá KM 79,800
 Chốt âm Hafele 200mm 911.81.341 300,000đ Giá KM 210,000	 Chốt âm Hafele 300mm 911.81.343 363,000đ Giá KM 254,100	 Chốt âm Hafele 450mm 911.81.345 465,000đ Giá KM 325,500	 Chốt âm Hafele 600mm 911.81.347 645,000đ Giá KM 451,500	 Chặn cửa nam châm Hafele - Đồng thau 938.23.024 287,000đ Giá KM 200,900	 Chặn cửa nam châm Hafele - Đồng thau 938.23.004 326,000đ Giá KM 228,200	 Chặn cửa nam châm Hafele - Hợp kim kẽm 489.70.203 162,000đ Giá KM 113,400
 Chặn cửa nam châm inox 304 - màu Inox mờ 938.30.030 290,001đ Giá KM 203,001	 Chặn cửa nam châm inox 304 - màu Đen mờ 938.30.033 364,000đ Giá KM 254,800	 Chặn cửa gắn tường Hafele 937.13.530 140,000đ Giá KM 98,000	 Chặn cửa gắn tường có móc treo Hafele 938.10.400 116,000đ Giá KM 81,200	 Chặn cửa gắn tường màu Chrome mờ 937.00.804 648,000đ Giá KM 453,600	 Chặn cửa trên khung (loại Phải) 937.13.560 273,000đ Giá KM 191,100	 Chặn cửa trên khung (loại Trái) 937.13.570 273,000đ Giá KM 191,100
 Chặn bán nguyệt Hafele màu inox 937.55.140 112,000đ Giá KM 78,400	 Chặn bán nguyệt Hafele màu đen 937.56.413 162,000đ Giá KM 106,400	 Chặn bán nguyệt Hafele màu inox 489.70.230 103,000đ Giá KM 72,100	 Chốt an toàn Hafele màu niken mờ 911.59.156 216,000đ Giá KM 151,200	 Chốt an toàn Hafele màu chrome bóng 911.59.152 216,000đ Giá KM 151,200	 Mắt thần cho cửa dày 35-55mm 959.00.094 201,000đ Giá KM 140,700	 Mắt thần góc nhìn 200° có nắp che 489.70.435 141,999đ Giá KM 99,399

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

BẢN LỀ SÀN - KỆP KÍNH
TAY NẮM CỬA KÍNH HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC, TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

 Bản lề sàn Hafele 105kg 932.84.020 4,017,000đ Giá KM 2,731,000	 Bản lề sàn Hafele 150kg 932.84.026 4,332,000đ Giá KM 2,945,000	 Bản lề sàn Hafele 100kg 499.30.114 2,467,000đ Giá KM 1,677,000	 Bản lề sàn Hafele 150kg 499.30.116 2,733,000đ Giá KM 1,858,440	 Bản lề sàn Hafele 100kg 499.30.117 1,637,000đ Giá KM 1,145,900	 Bản lề sàn Hafele 120kg 932.77.020 2,590,000đ Giá KM 1,813,000	 Bas kẹp trên khung bao 981.00.080 152,000đ Giá KM 106,400
 Kẹp trên - màu Inox bóng 981.00.657 396,000đ Giá KM 277,200	 Kẹp dưới - màu Inox bóng 981.00.654 396,000đ Giá KM 277,200	 Kẹp L - màu Inox bóng 981.00.663 803,001đ Giá KM 562,000	 Kẹp khóa - màu Inox bóng 981.00.660 803,001đ Giá KM 562,000	 Kẹp panel - màu Inox bóng 981.00.651 429,000đ Giá KM 300,300	 Kẹp panel - màu Inox bóng 981.00.666 359,000đ Giá KM 251,000	 Bản lề sàn GEZE 150kg TS500NV - có giữ cửa 932.10.051 8,674,000đ Giá KM 6,503,000
 Nắp bản lề GEZE TS500NV 932.10.130 1,097,000đ Giá KM 822,750	 Bản lề sàn GEZE 300kg TS550NV - có giữ cửa 932.10.061 24,182,000đ Giá KM 18,136,500	 Nắp bản lề GEZE TS550NV 932.10.140 1,392,000đ Giá KM 1,044,000	 Tay nắm kính Hafele Ø30 x C-C 400 x L600 903.01.803 1,883,001đ Giá KM 1,318,101	 Tay nắm kính Hafele Ø30 x C-C 600 x L800 903.01.804 2,173,000đ Giá KM 1,521,100	 Tay nắm kính Hafele Ø30 x C-C 1000 x L1200 903.01.806 2,592,000đ Giá KM 1,814,400	 Tay nắm kéo đẩy CC200mm - Ø20mm 902.20.194 222,000đ Giá KM 155,400
 Tay nắm phòng tắm kính Hafele 275x425mm 903.04.151 789,000đ Giá KM 552,300	 Bản lề kính - kính Hafele 180 độ 981.77.902 1,316,001đ Giá KM 921,201	 Bản lề kính - tường Hafele 90 độ 981.77.900 864,000đ Giá KM 604,800	 Bản lề kính - kính 135 độ 981.77.904 1,316,001đ Giá KM 921,201	 Bản lề kính - kính 90 độ 981.77.906 1,316,001đ Giá KM 921,201	 Kẹp kính - kính Hafele 180 độ 981.77.912 435,000đ Giá KM 304,500	 Kẹp kính - tường Hafele 90 độ có bas 981.77.910 324,000đ Giá KM 224,700
 Kẹp kính - tường Hafele 981.77.918 310,000đ Giá KM 217,000	 Bas giữ thanh treo gắn tường 981.52.791 371,001đ Giá KM 259,701	 Bas giữ thanh treo gắn kính 981.52.793 451,000đ Giá KM 315,700	 Bas nối thanh treo 981.52.795 621,000đ Giá KM 434,700	 Thanh treo phòng tắm kính Ø19 chiều dài 2m 981.74.000 791,000đ Giá KM 553,700	 Phụ kiện Cửa Trượt Phòng Tắm Kính Vuông 981.71.101 3,183,000đ Giá KM 2,228,100	 Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 100/A (100kg) 489.40.023 571,000đ Giá KM 399,700
 Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 100/B (100kg) 489.40.024 704,000đ Giá KM 492,800	 Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 120kg 941.02.036 928,000đ Giá KM 649,600	 Phụ kiện cửa trượt giảm chấn 1 bên Hafele 941.02.037 2,430,000đ Giá KM 1,701,000	 Phụ kiện cửa trượt giảm chấn 2 bên Hafele 941.02.039 4,148,000đ Giá KM 2,903,600	 Ray trượt 2m (60,100,120kg) 940.43.922 490,000đ Giá KM 367,500	 Ray trượt 3m (60,100,120kg) 940.43.932 727,000đ Giá KM 545,250	 Ray trượt 4m (60,100,120kg) 940.43.942 978,999đ Giá KM 734,249
 Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 160kg 940.82.256 857,001đ Giá KM 599,901	 Ray trượt 2m (160KG) R40.5xC36.5mm 941.62.721 867,000đ Giá KM 650,250	 Ray trượt 3m (160KG) R40.5xC36.5mm 941.62.731 1,300,000đ Giá KM 975,000	 Ray trượt 4m (160KG) R40.5xC36.5mm 941.62.741 1,631,000đ Giá KM 1,223,250	 Bộ phụ kiện cửa lùa Hafele 250kg 940.82.257 1,236,600đ Giá KM 865,620	 Ray trượt 2m (250KG) R40xC45mm 942.34.920 1,253,000đ Giá KM 939,750	 Ray trượt 3m (250KG) R40xC45mm 942.34.930 1,973,000đ Giá KM 1,479,750
 Bộ tay nắm âm Hafele ,hình oval 499.65.105 603,000đ Giá KM 422,100	 Bộ tay nắm âm Hafele ,hình vuông 499.65.107 603,000đ Giá KM 422,100	 Bộ tay nắm âm WC Hafele ,hình oval 499.65.108 573,999đ Giá KM 401,799	 Bộ tay nắm âm WC Hafele ,hình vuông 499.65.106 573,999đ Giá KM 401,799	 Bộ thân khóa cho cửa trượt - màu inox mờ 911.26.523 1,046,520đ Giá KM 732,564	 Tay nắm âm 115x42mm - Màu Inox mờ 489.72.130 162,000đ Giá KM 113,400	 Tay nắm âm 150x50mm - Màu đen mờ 489.72.138 162,000đ Giá KM 113,400

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG



PHỤ KIỆN ĐỒ GỖ CAO CẤP
HAFELE - BLUM

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026



CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN



30%

Khóa vuông chìa nhựa 22mm

232.01.220 ~~38,000đ~~
Giá KM 26,600



30%

Khóa vuông chìa nhựa 32mm

232.01.230 ~~40,000đ~~
Giá KM 28,000



30%

Khóa 3 ngăn chìa nhựa

234.99.240 ~~77,000đ~~
Giá KM 53,900



30%

Khóa cốp chìa nhựa

235.19.211 ~~45,000đ~~
Giá KM 31,500



30%

Khóa vuông chìa sắt 22mm + ruột

232.26.621 ~~114,000đ~~
Giá KM 79,800



30%

Khóa 3 ngăn chìa sắt

234.98.611 ~~165,000đ~~
Giá KM 115,500



30%

Khóa cốp chìa sắt

235.88.621 ~~114,000đ~~
Giá KM 79,800



30%

Khóa nhấn chìa sắt

234.65.601 ~~114,000đ~~
Giá KM 85,500



30%

Chân tủ nhựa 100mm, điều chỉnh độ cao

637.45.326 ~~25,000đ~~
Giá KM 17,500



30%

Bas kẹp - lắp đặt: Bút vít

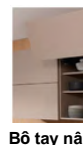
637.45.906 ~~8,210đ~~
Giá KM 5,747



45%

Bộ tay nâng HF25 2.700-13.500 PF 600-910mm

22F1505 ~~4,229,280đ~~
Giá KM 2,326,000



45%

Bộ tay nâng HF28 10.000-19.300 PF 840-1.200mm

22F1809 ~~4,703,400đ~~
Giá KM 2,586,000



25%

Bộ điện Servo-Driver cho tay nâng (1518759)

23.A008 ~~14,462,280đ~~
Giá KM 10,846,710



25%

Bộ điện cơ bản Blum (Dùng cho nhiều bộ Tay nâng điện)

3649643 ~~6,540,600đ~~
Giá KM 4,905,000



30%

Tay nâng 1 cánh loại nhẹ

373.66.612 ~~313,200đ~~
Giá KM 219,240



30%

Tay nâng 1 cánh loại mạnh

373.66.632 ~~475,200đ~~
Giá KM 332,640



30%

Pittong Hafele 60N

373.82.906 ~~66,000đ~~
Giá KM 46,200



30%

Pittong Hafele 80N

373.82.907 ~~66,000đ~~
Giá KM 46,200



30%

Pittong Hafele 100N

373.82.908 ~~69,000đ~~
Giá KM 48,300



30%

Pittong Hafele 120N

373.82.909 ~~69,000đ~~
Giá KM 48,300



30%

Pittong Hafele 150N

373.82.910 ~~69,000đ~~
Giá KM 48,300



30%

Bas treo tủ bếp - lắp trái

290.00.700 ~~38,000đ~~
Giá KM 26,600



30%

Bas treo tủ bếp - lắp phải

290.00.701 ~~38,000đ~~
Giá KM 26,600



30%

Bas sắt

290.08.900 ~~13,200đ~~
Giá KM 9,000



30%

Bas treo tủ bếp

290.00.740 ~~38,000đ~~
Giá KM 26,600



30%

Bas sắt

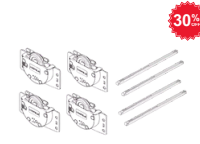
290.08.920 ~~8,640đ~~
Giá KM 6,048



30%

Thanh chống cong tủ áo Hafele

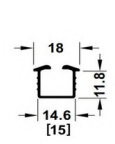
406.99.120 ~~254,000đ~~
Giá KM 177,800



30%

Phụ kiện lùa tủ áo 2 cánh (50kg) Giảm chấn hai bên

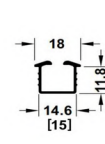
401.30.016 ~~832,000đ~~
Giá KM 582,400



30%

Ray trượt 2.5 mét

401.30.609 ~~173,000đ~~
Giá KM 121,100



30%

Ray trượt 3.5 mét

401.30.610 ~~216,000đ~~
Giá KM 151,200



30%

Bộ phụ kiện trượt tủ áo 2 cánh 40IF

494.00.110 ~~443,000đ~~
Giá KM 310,100



25%

Ray trượt 3m

404.16.913 ~~173,000đ~~
Giá KM 129,750



25%

Ray trượt 2m

404.16.912 ~~130,000đ~~
Giá KM 97,500



30%

Phụ kiện giảm chấn trọn bộ cho cửa 2 cánh

405.11.114 ~~1,771,000đ~~
Giá KM 1,239,000



30%

Bộ phụ kiện trượt tủ áo 3 cánh 40IF

494.00.116 ~~681,000đ~~
Giá KM 476,700



30%

Bộ phụ kiện trượt tủ áo 2 cánh 50IF (18-21mm)

401.30.000 ~~616,000đ~~
Giá KM 431,200



30%

Bộ phụ kiện trượt tủ áo 3 cánh 50IF (18-21mm)

401.30.003 ~~908,000đ~~
Giá KM 635,600



25%

Ray trượt dưới 2.5m

401.30.802 ~~98,000đ~~
Giá KM 73,500



25%

Ray dẫn hướng trên 2.5m cửa dày 18-21mm

401.30.602 ~~692,000đ~~
Giá KM 519,000



30%

Phụ kiện giảm chấn 50IF (đặt 2 cái cho 1 cánh)

401.30.400 ~~108,000đ~~
Giá KM 75,600



30%

Phụ kiện cửa trượt trùm ngoài 2 cánh 50 VF

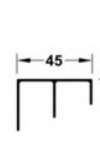
400.51.120 ~~1,133,000đ~~
Giá KM 779,100



25%

Ray trượt trên 2,5 mét

400.52.026 ~~713,000đ~~
Giá KM 534,750



25%

Ray trượt dưới 2,5 mét

400.52.952 ~~713,000đ~~
Giá KM 534,750

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

HAFELE

PHỤ KIỆN ĐỒ GỖ HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC, TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

30%

BẢN LỀ BẬT THƯỜNG HAFELE

Loại A	311.88.530	13,000 ^d
		9,100 ^d
Loại B	311.88.531	13,000 ^d
		9,100 ^d
Loại C	311.88.532	13,000 ^d
		9,100 ^d
Đế 4 lỗ	311.03.104	4,320 ^d
		3,024 ^d

30%

BẢN LỀ HƠI GIẢM CHẤN LOẠI 1

Loại A	315.11.750	52,000 ^d
		36,400 ^d
Loại B	315.11.751	52,000 ^d
		36,400 ^d
Loại C	315.11.752	52,000 ^d
		36,400 ^d
Đế 2 lỗ	315.98.670	10,260 ^d
		7,182 ^d
Đế 4 lỗ	315.98.550	6,590 ^d
		4,613 ^d

30%

BẢN LỀ HƠI GIẢM CHẤN LOẠI 2

Loại A	315.30.721	27,000 ^d
		18,900 ^d
Loại B	315.30.722	29,160 ^d
		20,412 ^d
Loại C	315.30.723	29,160 ^d
		20,412 ^d
Đế 2 lỗ	315.30.763	3,823 ^d
		2,676 ^d
Đế 4 lỗ	315.30.769	4,536 ^d
		3,175 ^d

30%

BẢN LỀ HƠI GIẢM CHẤN INOX 304

Loại A	315.07.113	151,000 ^d
		105,700 ^d
Loại B	315.07.114	151,000 ^d
		105,700 ^d
Loại C	315.07.115	151,000 ^d
		105,700 ^d

30%

BẢN LỀ GIẢM CHẤN ĐÓNG GÓI LOẠI 1

Loại A	493.03.020	101,001 ^d
		70,701 ^d
Loại B	493.03.022	101,001 ^d
		70,701 ^d
Loại C	493.03.023	101,001 ^d
		70,701 ^d

30%

BẢN LỀ GIẢM CHẤN ĐÓNG GÓI LOẠI 2

Loại A	493.03.021	60,000 ^d
		42,000 ^d
Loại B	493.03.024	60,000 ^d
		42,000 ^d
Loại C	493.03.025	60,000 ^d
		42,000 ^d

30%

BẢN LỀ CHO CỬA KHUNG NHÔM HAFELE

Loại A	315.26.700	70,000 ^d
		49,000 ^d
Loại B	315.26.701	70,000 ^d
		49,000 ^d
Loại C	315.26.702	70,000 ^d
		49,000 ^d
Đế 2 lỗ	315.98.670	10,260 ^d
		7,182 ^d

30%

BẢN LỀ CHO CỬA KHUNG NHÔM HAFELE

Loại A	315.26.710	70,000 ^d
		49,000 ^d
Loại B	315.26.711	70,000 ^d
		49,000 ^d
Loại C	315.26.712	70,000 ^d
		49,000 ^d
Đế 2 lỗ	315.98.656	13,000 ^d
		9,100 ^d

30%

BẢN LỀ HƠI GIẢM CHẤN - MÀU ĐEN

Loại A	315.20.750	52,000 ^d
		36,400 ^d
Loại B	315.20.751	52,000 ^d
		36,400 ^d
Loại C	315.20.752	52,000 ^d
		36,400 ^d
Đế 2 lỗ	315.98.656	13,000 ^d
		9,100 ^d

30%

BẢN LỀ GIẢM CHẤN CHO GỖ DÀY 25MM

Loại A	315.08.850	52,000 ^d
		36,400 ^d
Loại B	315.08.851	52,000 ^d
		36,400 ^d
Loại C	315.08.852	52,000 ^d
		36,400 ^d
Đế 2 lỗ	315.98.670	10,260 ^d
		7,182 ^d
Đế 4 lỗ	315.98.550	6,590 ^d
		4,613 ^d

30%

BẢN LỀ BẬT 165 ĐỘ - GIẢM CHẤN

Loại A	315.02.750	90,000 ^d
		63,000 ^d
Loại B	315.02.751	90,000 ^d
		63,000 ^d
Loại C	315.02.752	90,000 ^d
		63,000 ^d
Đế 2 lỗ	315.98.670	10,120 ^d
		7,084 ^d
Đế 4 lỗ	315.98.550	6,590 ^d
		4,613 ^d

30%

BẢN LỀ BẬT 135 ĐỘ & 90 ĐỘ HAFELE

Lề 135°	311.83.536	33,000 ^d
		23,100 ^d
Lề 90°	311.83.514	13,068 ^d
		9,148 ^d
Đế 4 lỗ	315.98.780	4,320 ^d
		3,024 ^d
Đế 4 lỗ	311.03.104	4,320 ^d
		3,024 ^d

30%

RAY BI 3 TẦNG HAFELE

250mm	494.02.460	92,000 ^d
		64,400 ^d
300mm	494.02.461	114,000 ^d
		79,800 ^d
350mm	494.02.462	125,000 ^d
		87,500 ^d
400mm	494.02.463	135,000 ^d
		94,500 ^d
450mm	494.02.464	157,000 ^d
		109,900 ^d
500mm	494.02.465	179,000 ^d
		125,300 ^d
550mm	494.02.466	200,000 ^d
		140,000 ^d
600mm	494.02.467	211,000 ^d
		147,700 ^d

30%

RAY BI 3 TẦNG GIẢM CHẤN HAFELE

250mm	494.02.060	172,000 ^d
		120,400 ^d
300mm	494.02.061	179,000 ^d
		125,300 ^d
350mm	494.02.062	200,000 ^d
		140,000 ^d
400mm	494.02.063	211,000 ^d
		147,700 ^d
450mm	494.02.064	233,000 ^d
		163,100 ^d
500mm	494.02.065	254,000 ^d
		177,800 ^d

30%

RAY BI NHẤN MỞ HAFELE

300mm	494.02.081	184,000 ^d
		128,800 ^d
350mm	494.02.082	206,000 ^d
		144,200 ^d
400mm	494.02.083	216,000 ^d
		151,200 ^d
450mm	494.02.084	238,000 ^d
		166,600 ^d
500mm	494.02.085	260,000 ^d
		182,000 ^d

RAY BI GIẢM CHẤN MÀU ĐEN HAFELE

250mm	494.02.070	174,900 ^d
		122,430 ^d
300mm	494.02.071	179,000 ^d
		125,300 ^d
350mm	494.02.072	200,000 ^d
		140,000 ^d
400mm	494.02.073	211,000 ^d
		147,700 ^d
450mm	494.02.074	233,000 ^d
		163,100 ^d
500mm	494.02.075	254,000 ^d
		177,800 ^d

LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN - 0909.973.175 - 0909.993.854

HOÀNG DUY PHÁT HOME - Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854 - Website: Phukienhafele.com.vn

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

HAFELE

PHỤ KIỆN ĐỒ GỖ HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC, TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175



RAY ÂM GIẢM CHẤN MỞ TOÀN PHẦN

270mm	433.32.070	357,000 ^d	249,900 ^d
300mm	433.32.071	368,000 ^d	257,600 ^d
350mm	433.32.072	378,000 ^d	264,600 ^d
400mm	433.32.073	400,000 ^d	280,000 ^d
450mm	433.32.074	422,000 ^d	295,400 ^d
500mm	433.32.075	443,000 ^d	310,100 ^d
550mm	433.32.076	465,000 ^d	325,500 ^d

NỆM NHẤN MỞ LOẠI NGẮN - MÀU XÁM

Đầu nam châm	356.12.501	114,000 ^d	79,800 ^d
Đầu cao su	356.12.513	108,000 ^d	75,600 ^d
Đế	356.12.526	20,001 ^d	14,001 ^d
Bas hít	356.01.549	4,220 ^d	2,954 ^d

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 80MM

Giảm chấn	552.35.365	800,000	600,000
● Màu xám			
Giảm chấn	552.35.765	800,000	600,000
○ Màu trắng			
Nhấn mở	552.36.335	897,000	672,750
● Màu xám			
Nhấn mở	552.36.735	897,000	672,750
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 170MM

Giảm chấn	552.35.385	929,000	650,300
● Màu xám			
Giảm chấn	552.35.785	929,000	650,300
○ Màu trắng			
Nhấn mở	552.36.355	1,091,000	763,700
● Màu xám			
Nhấn mở	552.36.755	1,091,000	763,700
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 135MM

Giảm chấn	552.77.085	789,000	552,300
● Màu xám	500mm		
Giảm chấn	552.77.785	789,000	552,300
○ Màu trắng	500mm		
Giảm chấn	552.77.781	605,000	423,500
○ Màu trắng	300mm		



RAY ÂM GIẢM CHẤN MỞ 3/4 HAFELE

270mm	433.32.500	249,000 ^d	174,300 ^d
300mm	433.32.501	249,000 ^d	174,300 ^d
350mm	433.32.502	260,000 ^d	182,000 ^d
400mm	433.32.503	270,000 ^d	189,000 ^d
450mm	433.32.504	281,000 ^d	196,700 ^d
500mm	433.32.505	292,000 ^d	204,400 ^d
550mm	433.32.506	303,000 ^d	212,100 ^d

NỆM NHẤN MỞ LOẠI DÀI - MÀU XÁM

Đầu nam châm	356.12.505	157,000 ^d	109,900 ^d
Đầu cao su	356.12.517	135,000 ^d	94,500 ^d
Đế	356.12.527	22,000 ^d	15,400 ^d
Bas hít	356.01.549	4,220 ^d	2,954 ^d

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 80MM VỚI THANH VUÔNG

Giảm chấn	552.55.318	929,000	696,750
● Màu xám			
Giảm chấn	552.55.718	929,000	696,750
○ Màu trắng			
Nhấn mở	552.55.323	1,026,000	769,500
● Màu xám			
Nhấn mở	552.55.723	1,026,000	769,500
○ Màu trắng			

RAY HỘP ÂM HAFELE, CHIỀU CAO 80MM

Giảm chấn	552.55.320	1,490,400	1,043,280
● Màu xám			
Giảm chấn	552.55.724	1,491,000	1,043,700
○ Màu trắng			

RAY HỘP ÂM HAFELE, 170MM VỚI THANH VUÔNG

Giảm chấn	552.55.322	1,868,400	1,307,880
● Màu xám			
Giảm chấn	552.55.725	1,869,000	1,308,300
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, VỚI THÀNH KÍNH CHIỀU CAO 199MM

Giảm chấn	552.03.791	708,000	495,600
○ Màu trắng	300mm		
Giảm chấn	552.03.095	881,000	616,700
● Màu xám	500mm		
Giảm chấn	552.03.795	881,000	616,700
○ Màu trắng	500mm		



RAY ÂM NHẤN MỞ HAFELE

270mm	433.32.170	357,000 ^d	249,900 ^d
300mm	433.32.171	357,000 ^d	249,900 ^d
350mm	433.32.172	368,000 ^d	257,600 ^d
400mm	433.32.173	389,000 ^d	272,300 ^d
450mm	433.32.174	411,000 ^d	287,700 ^d
500mm	433.32.175	432,000 ^d	302,400 ^d
550mm	433.32.176	454,000 ^d	317,800 ^d

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 120MM

Giảm chấn	552.35.375	854,000	597,800
● Màu xám			
Giảm chấn	552.35.775	854,000	597,800
○ Màu trắng			
Nhấn mở	552.36.345	951,000	665,700
● Màu xám			
Nhấn mở	552.36.745	951,000	665,700
○ Màu trắng			

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 84MM

Giảm chấn	552.75.705	778,000	544,600
○ Màu trắng	500mm		
Giảm chấn	552.75.005	778,000	544,600
● Màu xám	500mm		
Giảm chấn	552.75.701	605,000	423,500
○ Màu trắng	300mm		

RAY HỘP HAFELE, CHIỀU CAO 199MM

Giảm chấn	552.79.085	886,000	620,200
● Màu xám			
Giảm chấn	552.79.785	886,000	620,200
○ Màu trắng			

RAY HỘP ÂM HAFELE, CHIỀU CAO 84MM

Giảm chấn	552.03.781	1,075,000	752,500
○ Màu trắng	300mm		
Giảm chấn	552.03.085	1,248,000	873,600
● Màu xám	500mm		
Giảm chấn	552.03.785	1,248,000	873,600
○ Màu trắng	500mm		

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

HOÀNG DUY PHÁT HOME - Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854 - Website: Phukienhafele.com.vn

🔥 GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN 🔥

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG



TAY NÂNG HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854



CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

35%



TAY NÂNG 2 CÁNH HAFELE

Cao 520 - 590mm Tải trọng 4.8 - 9.0kg		493.05.730	4,158,000 ^d 2,702,700^d
Cao 520 - 590mm Tải trọng 7,8 - 15,2kg		493.05.731	4,256,000 ^d 2,766,400^d
Cao 580 - 650mm Tải trọng 4.0 - 8.5kg		493.05.732	4,428,000 ^d 2,878,200^d
Cao 580 - 650mm Tải trọng 6,8 - 12,5kg		493.05.733	5,163,000 ^d 3,355,000^d
Cao 650 - 730mm Tải trọng 7.0 - 11.8kg		493.05.734	4,796,000 ^d 3,117,400^d
Cao 650 - 730mm Tải trọng 10.2 - 17.2kg		493.05.735	4,796,000 ^d 3,117,400^d
Cao 710 - 790mm Tải trọng 6.1 - 10.8kg		493.05.736	4,904,000 ^d 3,187,600^d
Cao 710 - 790mm Tải trọng 8.5 - 14.4kg		493.05.737	5,076,000 ^d 3,299,400^d
Cao 770 - 840mm Tải trọng 7.5 - 14.1kg		493.05.738	5,260,000 ^d 3,419,000^d
Cao 770 - 840mm Tải trọng 10.5 - 20.9kg		493.05.739	5,292,000 ^d 3,439,800^d
Cao 840 - 910mm Tải trọng 6.9 - 12.2kg		493.05.740	5,789,000 ^d 3,762,850^d
Cao 840 - 910mm Tải trọng 10 - 20kg		493.05.741	5,886,000 ^d 3,825,900^d

TAY NÂNG 2 CÁNH HAFELE

Cao 520 - 590mm Tải trọng 4.8 - 9.0kg		493.05.890	4,158,000 ^d 2,702,700^d
Cao 520 - 590mm Tải trọng 7,8 - 15,2kg		493.05.891	4,256,000 ^d 2,766,400^d
Cao 580 - 650mm Tải trọng 4.0 - 8.5kg		493.05.892	4,428,000 ^d 2,878,200^d
Cao 580 - 650mm Tải trọng 6,8 - 12,5kg		493.05.893	5,163,000 ^d 3,355,950^d
Cao 650 - 730mm Tải trọng 7.0 - 11.8kg		493.05.894	4,796,000 ^d 3,117,400^d
Cao 650 - 730mm Tải trọng 10.2 - 17.2kg		493.05.895	4,796,000 ^d 3,117,400^d
Cao 710 - 790mm Tải trọng 6.1 - 10.8kg		493.05.896	4,904,000 ^d 3,187,600^d
Cao 710 - 790mm Tải trọng 8.5 - 14.4 kg		493.05.897	5,076,000 ^d 3,299,400^d
Cao 770 - 840mm Tải trọng 7.5 - 14.1kg		493.05.898	5,260,000 ^d 3,419,000^d
Cao 770 - 840mm Tải trọng 10.5 - 20.9kg		493.05.899	5,292,000 ^d 3,439,800^d
Cao 840 - 910mm Tải trọng 6.9 - 12.2kg		493.05.900	5,789,000 ^d 3,762,850^d
Cao 840 - 910mm Tải trọng 10- 20kg		493.05.901	5,886,000 ^d 3,825,900^d



GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

**NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG**

HOANG DUY PHAT
HDP HOME

PHỤ KIỆN TỦ ÁO HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

**DEUTSCHE
QUALITÄT**
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

KHAY ĐỰNG TRANG SỨC HAFELE



600mm Màu trắng	807.95.801	3,208,000	2,245,600
800mm Màu trắng	807.95.803	3,921,000	2,744,700
600mm Màu nâu	807.95.101	3,208,000	2,245,600
800mm Màu nâu	807.95.103	3,921,000	2,744,700

MÓC TREO QUẦN HAFELE



600mm Màu trắng	807.95.821	2,128,000	1,489,600
800mm Màu trắng	807.95.823	2,495,000	1,746,500
600mm Màu nâu	807.95.121	2,128,000	1,489,600
800mm Màu nâu	807.95.123	2,495,000	1,746,500

MÓC TREO QUẦN HAFELE



600mm Màu trắng	807.95.811	2,495,000	1,746,500
800mm Màu trắng	807.95.813	2,852,000	1,996,400
600mm Màu nâu	807.95.111	2,495,000	1,746,500
800mm Màu nâu	807.95.113	2,852,000	1,996,400

RỔ KIM LOẠI HAFELE



600mm Màu trắng	807.95.841	2,495,000	1,746,500
800mm Màu trắng	807.95.843	2,733,000	1,913,100
600mm Màu nâu	807.95.141	2,495,000	1,746,500
800mm Màu nâu	807.95.143	2,733,000	1,913,100

RỔ KIM LOẠI HAFELE



600mm Màu trắng	807.95.851	3,327,000	2,328,900
800mm Màu trắng	807.95.853	3,683,000	2,578,100
600mm Màu nâu	807.95.151	3,327,000	2,328,900
800mm Màu nâu	807.95.153	3,683,000	2,578,100

KỆ GIÀY BẰNG KIM LOẠI HAFELE



600mm Màu trắng	807.95.861	2,852,000	1,996,400
800mm Màu trắng	807.95.863	3,446,000	2,412,200
600mm Màu nâu	807.95.161	2,852,000	1,996,400
800mm Màu nâu	807.95.163	3,446,000	2,412,200

RỔ KIM LOẠI HAFELE



600mm Màu trắng	807.95.871	2,614,000	1,829,800
800mm Màu trắng	807.95.873	3,089,000	2,162,300
600mm Màu nâu	807.95.171	2,614,000	1,829,800
800mm Màu nâu	807.95.173	3,089,000	2,162,300

KHAY CHIA CHO RỔ KÉO BẰNG KÍNH



Màu trắng	807.96.820	432,000	324,000
Màu nâu	807.96.420	432,000	324,000

GƯƠNG XOAY CÓ ĐÈN LED HAFELE



Màu trắng	807.95.890	3,683,000	2,578,100
Màu nâu	807.95.190	3,683,000	2,578,100

MÓC TREO QUẦN CÓ RỔ HAFELE



800mm Màu trắng	807.95.831	2,444,727	1,711,309
800mm Màu nâu	807.95.131	2,444,727	1,711,309

RỔ KÉO ĐA NĂNG HAFELE



Mở trái Màu trắng	807.95.880	3,327,000	2,328,900
Mở phải Màu trắng	807.95.881	3,327,000	2,328,900
Mở trái Màu nâu	807.95.180	3,327,000	2,328,900
Mở phải Màu nâu	807.95.181	3,327,000	2,328,900

MÓC TREO DÂY NỊT VÀ CÀ VẬT HAFELE



Màu trắng	807.96.810	1,134,000	731,000
Màu nâu	807.96.110	1,134,000	731,000

THANH TREO QUẦN ÁO VUÔNG HAFELE



Thanh treo quần áo vuông 3000mm màu nâu	804.21.103	897,000	672,750
Bas đỡ cuối loại vuông		87,000	
	804.21.190	65,250	
Bas đỡ cuối (loại trụ)		98,000	
	804.21.199	73,500	
Bas đỡ giữa		98,000	
	804.21.191	73,500	

THANH NHÔM TREO QUẦN ÁO GẦN ĐÈN



2.5 mét	833.72.790	659,000	494,250
---------	------------	---------	----------------

TAY NẮNG MÓC ÁO HAFELE



550-670mm Màu trắng	805.11.752	1,296,000	907,200
650-920mm Màu trắng	805.11.753	1,415,000	990,500
880-1270mm Màu trắng	805.11.754	1,469,000	1,028,300
550-670mm Màu nâu	805.11.152	1,296,000	907,200
650-920mm Màu nâu	805.11.153	1,415,000	990,500
880-1270mm Màu nâu	805.11.154	1,469,000	1,028,300

THANH NHÔM TREO QUẦN ÁO



2 mét	801.21.835	287,000	215,250
3 mét	801.21.836	443,000	332,250
Bas đỡ Cuối	803.33.990	16,000	12,000
Bas đỡ Giữa	802.07.200	152,000	114,000

PHỤ KIỆN KỆ GIÀY HAFELE = NHỰA



1 ngăn	892.14.719	243,000	182,250
2 ngăn	892.14.742	216,000	162,000
3 ngăn	892.14.253	173,000	129,750

GIẢM SỐC - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

Thông tin liên hệ: 0909.973.175 - 0909.993.854

**NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG**



RỔ KÉO KESSEBOHMER

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

**DEUTSCHE
QUALITÄT**
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

35%

RỔ KÉO XOONG NỒI

600mm	545.14.956	4,763,000	3,095,950
900mm	545.14.959	5,778,000	3,755,700

35%

RỔ KÉO CHÉN ĐĨA

600mm	545.14.946	5,562,000	3,608,800
900mm	545.14.949	6,912,000	4,492,800

35%

RỔ GÓC LEMANS II

Xoay phải	541.32.670	18,824,400	12,235,860
Xoay phải	541.29.480	10,764,000	12,846,600
Xoay trái	541.32.671	18,824,400	12,235,860
Xoay trái	541.29.481	10,764,000	12,846,600

TỦ ĐỒ KHÔ 6 TẦNG KESSEBOHMER

600mm Màu sáng	545.94.652	44,702,000	29,056,300
500mm Màu sáng	545.94.632	42,630,000	27,715,350
450mm Màu sáng	545.94.612	37,062,000	24,675,300
600mm Màu đen	545.93.435	46,937,000	30,509,050

35%

BỘ RỔ KÉO DỤNG CỤ VỆ SINH 350MM

Màu trắng	545.48.911	4,320,000	2,808,000
Màu đen	545.48.411	7,590,000	4,933,000

35%

RỔ DỤNG CỤ LÀM BẾP (CÁNH KÉO)

300mm	545.13.803	5,195,000	3,376,750
-------	------------	----------------------	------------------

35%

RỔ KÉO GIA VỊ CHAI LỌ

300mm	545.11.762	11,070,000	7,195,500
300mm	545.11.962	11,632,000	7,560,800
400mm	545.11.573	12,949,200	8,416,980
400mm	545.11.373	13,597,200	8,838,180

35%

RỔ KÉO GIA VỊ CHAI LỌ 150MM

Đen Anthracite	549.24.620	5,919,000	3,847,350
----------------	------------	----------------------	------------------

35%

RỔ TREO KHĂN 150MM

Đen Anthracite	549.24.633	5,919,000	3,847,350
----------------	------------	----------------------	------------------

35%

RỔ GÓC MAGICCORN

Xoay phải	546.17.005	31,320,000	20,358,000
Xoay trái	546.17.004	31,320,000	20,358,000

35%

RỔ KÉO GIA VỊ CHAI LỌ

Cửa 250mm Mở Phải	545.53.760	9,147,600	5,945,940
Cửa 250mm Mở Trái	545.53.761	9,147,600	6,114,420
Cửa 300mm Mở Phải	545.53.762	9,406,800	6,114,420
Cửa 300mm Mở Trái	545.53.763	9,406,800	6,227,000
Cửa 400mm Mở Phải	545.53.764	11,080,800	7,202,520
Cửa 400mm Mở Trái	545.53.765	11,080,800	7,202,520

35%

RỔ DỤNG CỤ VỆ SINH PORTERO (2)

Chiều rộng tủ ≥ 300mm	545.48.261	8,900,000	5,785,000
-----------------------	------------	----------------------	------------------

35%

RỔ DỤNG CỤ VỆ SINH PORTERO (1)

Chiều rộng tủ ≥ 180mm	545.48.260	6,146,000	3,994,900
-----------------------	------------	----------------------	------------------

35%

RỔ DỤNG CỤ VỆ SINH PORTERO (3)

Chiều rộng tủ ≥ 300mm	545.48.262	9,213,000	5,988,450
-----------------------	------------	----------------------	------------------



NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG



THIẾT BỊ VỆ SINH HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

32%



Chậu sứ đặt bàn Vigor
400x145

588.79.060 2,912,800đ

Giá KM 1,980,704

32%



Chậu sứ âm bàn
Sapporo 545x350x190

588.79.014 2,847,000đ

Giá KM 1,935,960

32%



Chậu sứ đặt bàn
Sapporo 420x420x145

588.79.031 2,976,900đ

Giá KM 2,024,292

32%



Chậu sứ bán âm Regal
500x435x175

588.79.080 3,627,000đ

Giá KM 2,466,360

31%



Chậu sứ vành nổi
Sapporo 540x450x200

588.79.012 1,701,000đ

Giá KM 1,173,690

32%



Chậu sứ đặt bàn
Sapporo 500x420x150

588.79.032 4,104,000đ

Giá KM 2,790,720

32%



Chậu sứ vành nổi Kyoto
546x406x180

588.79.131 3,046,000đ

Giá KM 2,071,280

30%



Vòi nước lạnh

485.61.035 960,200đ

Giá KM 672,140

32%



Vòi trộn Kobe 100
chrome

589.15.000 3,230,200đ

Giá KM 2,196,536

32%



Vòi trộn Kobe 100 đen

589.15.030 3,721,100đ

Giá KM 2,530,348

32%



Vòi trộn Kobe 240
chrome

589.15.002 4,310,200đ

Giá KM 2,930,936

32%



Vòi trộn REGAL 250

495.61.121 4,867,100đ

Giá KM 3,309,628

32%



Vòi trộn Kobe 240 đen

589.15.032 6,072,600đ

Giá KM 4,129,368

30%



Bộ xả chậu sứ không có
xả tràn Chrome

589.25.986 521,400đ

Giá KM 364,980

30%



Bộ xả nhấn cho chậu có
xả tràn - màu Chrome

589.25.948 521,400đ

Giá KM 364,980

30%



Bộ xả nhấn cho chậu có
xả tràn - màu đen

589.25.848 615,600đ

Giá KM 438,900

30%



Ống xả thải Hafele S-
TRAP

495.61.241 761,900đ

Giá KM 533,330

33%



Thanh sen điều nhiệt 3-
chức năng, chrome

495.60.106 10,195,700đ

Giá KM 6,831,119

33%



Thanh sen kết hợp có bộ
trộn điều nhiệt 217S

495.60.102 12,475,000đ

Giá KM 8,358,250

32%



Thanh sen kết hợp
không gồm bộ trộn

589.34.189 4,550,100đ

Giá KM 3,094,068

32%



Thanh sen kèm kệ
Intensity không bộ trộn

589.23.155 6,577,200đ

Giá KM 4,472,496

32%



Thanh sen kết hợp
không gồm bộ trộn 227R

495.60.105 7,225,200đ

Giá KM 4,913,136

32%



Vòi xả 2 đường nước
160 Kobe chrome

589.15.061 2,258,200đ

Giá KM 1,535,576

32%



Bộ trộn nối 2 đường
nước ROOTS

495.61.145 3,524,800đ

Giá KM 2,396,864

32%



Bộ trộn âm 2 đường
nước Kobe chrome

589.15.007 3,721,100đ

Giá KM 2,530,348

32%



Bộ trộn âm 2 đường
nước KOBE đen

589.15.037 3,917,500đ

Giá KM 2,663,900

32%



Bộ trộn nối 2 đường
nước Kobe chrome

589.15.005 4,152,600đ

Giá KM 2,823,768

32%



Bộ trộn nối 2 đường
nước KOBE đen

589.15.035 5,684,800đ

Giá KM 3,865,664

31%



Bộ sen tay Airsense 5
chức năng

485.60.626 1,069,200đ

Giá KM 737,748

31%



Bộ sen tay Airsense
120R

485.60.051 1,717,000đ

Giá KM 1,184,799

31%



Bộ sen tay AirSense
120S

485.60.610 1,717,000đ

Giá KM 1,184,799

31%



Bộ sen tay AirSense
120R 3 chức năng

485.60.052 1,749,000đ

Giá KM 1,184,868

30%



Sen tay Self-clean R 3
chức năng

485.60.630 637,200đ

Giá KM 446,040

30%



Sen tay Self-clean S
3 chức năng

485.60.629 637,200đ

Giá KM 446,040

30%

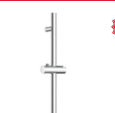


Dây sen PVC 1.5m
màu đen

495.60.112 530,301đ

Giá KM 371,211

31%



Thanh trượt 650R
chrome

485.60.614 1,514,000đ

Giá KM 1,044,660

30%



Phụ kiện cấp nước sen
tay Active tròn

485.60.008 441,900đ

Giá KM 309,330

30%



Phụ kiện cấp nước sen
tay dạng tròn đen

485.60.060 520,400đ

Giá KM 364,280

31%



Sen đầu gắn tường
Airsense 219S

485.60.616 1,987,100đ

Giá KM 1,371,099

31%



Sen đầu gắn tường
Mysterious 219S - đen

485.60.700 2,583,200đ

Giá KM 1,782,408

33%



Bồn cầu 1-Khối Kobe
405x650x695

588.79.406 9,401,100đ

Giá KM 6,298,737

33%



Bồn cầu 1-Khối Kobe
410x725x760

588.79.412 10,237,100đ

Giá KM 6,858,857

32%



Bồn cầu treo tường
Sapporo 540x370x365

588.79.410 7,376,300đ

Giá KM 5,015,884

32%

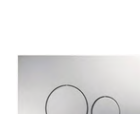


Kết nước âm Mechanical
1140 cầu treo

588.73.920 7,344,000đ

Giá KM 4,993,920

31%



Nút nhấn xả thải
Mechanical Chrome

588.73.543 1,247,100đ

Giá KM 860,499

31%



Nút nhấn xả thải
Mechanical trắng

588.73.544 1,247,100đ

Giá KM 860,499

30%



Vòi xịt vệ sinh Airsense
màu đen

485.95.078 529,200đ

Giá KM 370,440

30%



Vòi xịt vệ sinh Airsense
màu chrome

485.95.039 529,200đ

Giá KM 370,440

30%



Vòi xịt vệ sinh có giá đỡ
và dây sen 120cm

485.95.032 670,600đ

Giá KM 469,420

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

NIỀM TIN, HY VỌNG
VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

THIỆT BỊ VỆ SINH HAFELE

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05.01 - 31.01.2026

Hotline: 0909.973.175 - 0909.993.854

DEUTSCHE
QUALITÄT
SEIT 1923

CHẤT LƯỢNG ĐỨC. TỪ NĂM 1923.

Lên hệ để có giá tốt hơn: 0909.973.175

GIẢM SỐC 30-60% - GỌI ĐIỆN NGAY 0909.973.175 - LIÊN HỆ ĐỂ CÓ GIÁ TỐT HƠN

 33% Bồn tắm độc lập chữ nhật 1700x780x600 588.99.610 27,467,400đ Giá KM 18,403,158	 33% Bồn tắm độc lập bầu dục 1700x730x660 588.99.600 27,769,100đ Giá KM 18,605,297	 33% Bồn tắm độc lập bầu dục 1700x820x600 588.99.620 27,824,200đ Giá KM 18,642,214	 33% Bộ trộn bồn tắm đặt sàn REGAL 495.61.128 18,391,500đ Giá KM 12,322,305	 31% Bộ phụ kiện phòng tắm Chiba chrome 499.98.351 1,991,200đ Giá KM 1,373,928	 31% Bộ phụ kiện phòng tắm Chiba đen 499.98.350 1,991,200đ Giá KM 1,373,928	 30% Thanh treo khăn đơn 600mm 980.64.392 833,600đ Giá KM 583,520
 30% Thanh treo khăn đơn 600 màu đen 580.41.514 972,000đ Giá KM 680,400	 31% Thanh treo khăn đơn KOBE 600mm 495.80.236 1,826,200đ Giá KM 1,260,078	 31% Kệ để khăn tắm Mysterious 580.41.513 2,376,000đ Giá KM 1,639,440	 31% Giá treo giấy vệ sinh Kobe kính trắng 495.80.231 1,134,000đ Giá KM 782,460	 31% Giá treo giấy vệ sinh Kobe kính đen 495.80.233 1,166,400đ Giá KM 804,816	 30% Thoát sàn 100mm 983.24.096 954,400đ Giá KM 668,080	 31% Kệ góc 200x200x55 mm 983.24.042 1,049,800đ Giá KM 724,362
 30% Ly xịt xà phòng Kobe 495.80.240 696,000đ Giá KM 487,200	 30% Kệ đựng ly Kobe kính trắng 495.80.239 518,100đ Giá KM 362,670					

